

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đường giao thông từ Khu phố Ngọc Bò đến Khu phố 7, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thạch Thành về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông từ Khu phố Ngọc Bò đến Khu phố 7 Tân Sơn, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành;

Xét Văn bản số 288/STNMT-BVMT ngày 10/01/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Đường giao thông từ Khu phố Ngọc Bò đến Khu phố 7, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 127/Tr-STNMT ngày 25/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đường giao thông từ Khu phố Ngọc Bò đến Khu phố 7, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý

dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đường giao thông từ Khu phố Ngọc Bò đến Khu phố 7, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND TT Kim Tân (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Đường giao thông từ Khu phố Ngọc Bò đến Khu phố 7, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đường giao thông từ Khu phố Ngọc Bò đến Khu phố 7, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: Tại thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành
- + Người đại diện: Ông Nguyễn Đức Luận; Chức vụ: Phó Giám đốc ban
- + Địa chỉ liên hệ: thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Dự án nằm trên địa phận xã Luận Thành và xã Xuân Cao, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa với tổng chiều dài khoảng 2,98 km:
- Điểm đầu: Km0+0.00 tiếp giáp với chân đê tả sông Bưởi tại Khu phố Ngọc Bò.
 - Điểm cuối: Km2+980.97 tiếp giáp với chân đê tả sông Bưởi tại Khu phố 7 Tân Sơn.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Thi công 2,98 km đường giao thông đạt tiêu chuẩn đường giao thông cấp III theo tiêu chuẩn TCVN 13592 – 2022. Chiều rộng nền đường $B_n=9m$, trong đó phần xe chạy $B_m=2x3,5=7,0m$, phần lề đường dành cho dừng đỗ xe là $B_l=2x1m$ (lề gia cố rộng $2x0,5m$ đồng nhất kết cấu áo đường; bố trí đan rãnh và bó vỉa ($2x0,5m$) những đoạn qua khu dân cư); mặt đường gồm 1 lớp bê tông nhựa dày 7cm trên lớp móng cấp phối đá dăm.
- Thi công xây dựng mới 15 cống bản $KĐ=1,5m$; Tấm bản bằng BTXT M300, mũ mố bằng BTCT M250; tường thân, tường cánh, móng cống và sân cống bằng BTXM M150, móng cống đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.
- Thi công 01 cầu bằng BTCT và BTCT DƯL tuổi thọ 100 năm theo TCVN 11823-2017. Tải trọng thiết kế: HL93, người đi bộ 3.10-3 MPa. Tần suất thiết kế: $P=4\%$. Chiều dài toàn cầu: $L= 21,10m$ (tính đến đuôi mố); Bề rộng cầu: $B = 10m$; lan can 1,0m; 1 nhịp dầm 15m.
- Thi công, lắp đặt hệ thống đảm bảo an toàn giao thông: gia cố, biển báo, vạch sơn phản quang, gờ giảm tốc, điện chiếu sáng.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02

vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai với diện tích 7.683,91m²

2. Hạ tầng công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, thi công san nền, đường, mặt đường, thi công hệ thống thoát nước,... hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, ảnh hưởng đến hoạt động giao thông, thủy lợi... của dân cư, người tham gia giao thông,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng

3.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 2,2 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 1,34 m³/ngày; Nước thải từ quá trình ăn uống là 0,32 m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 0,54 m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải vệ sinh máy móc thiết bị thi công: Chủ yếu là nước thải rửa máy móc, thiết bị khoảng 8,5 m³/ngày; Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn khoảng 485,3 m³/h. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các công trình gồm: bụi và khí thải từ vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và đổ thải của dự án, từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi cuốn theo lốp xe, ... Thành phần chủ yếu: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

- Bụi và khí thải từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bảm,... Thành phần chủ yếu: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh khoảng 15 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Thực vật phát quang các loại cây lâu năm khối lượng khoảng 1,35 tấn.

+ Chất thải từ phá dỡ công trình khoảng: 2.929 m³.

+ Đất đào phong hóa và phá dỡ bờ bao thi công cầu cống thải khoảng: 32.474,05 m³.

+ Chất thải rắn trong quá trình thi công các hạng mục công trình: 3.829,33 tấn.

+ Chất thải trong thi công cọc khoan nhồi khối lượng 125,6 m³.

b. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 5,0 kg/tháng. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa....

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh lớn nhất khoảng 100 lít. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

3.3. Các tác động khác

- Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- Tác động do chiếm dụng đất lúa: Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn giao thông; tai nạn lao động; hư hỏng công trình giao thông, nứt nhà dân ở khu vực gần dự án,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân có lưu lượng 1,34m³ → Hồ lắng có thể tích 3,4 m³ lót vải địa kỹ thuật HDPE thành và đáy để chống thấm, nước thải sau lắng tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

- Nước thải từ quá trình nấu ăn có lưu lượng 0,32 m³ → Bể tách dầu mỡ thể tích 0,5m³ bằng nhựa composit → Hồ lắng có thể tích 3,4 m³ → tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

- Nước thải từ vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) có lưu lượng 0,54 m³, xử lý bằng 04 nhà vệ sinh di động, đặt tại khu lán trại và khu vực đang thi công; hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 03 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải vệ sinh thiết bị, máy móc có lưu lượng 8,5 m³ → 02 hồ lắng thể tích 6 m³/hồ tại 02 khu vực rửa xe (kích thước 3,0x1,5x1,5m) → tái sử dụng chống bụi khu vực công trường; vớt dầu thu gom và xử lý cùng CTNH.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi,...

- Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại khu vực trũng, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa.

- Không để vật liệu độc hại ngoài trời, đồng thời quản lý dầu, mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Thu gom chất thải xây dựng, chất thải sinh hoạt và lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa đã trang bị.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Tổ chức thi công hợp lý, tập kết nguyên vật liệu theo tiến độ dự án.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Đối với hoạt động đổ vật liệu đắp, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Thường xuyên phun nước dập bụi tại khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu. Tần suất phun nước 02 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe, xe chở bùn thải phải được gia cố thùng xe bằng bạt HDPE. Phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lớp xe trước ra khỏi công trường.

- Bố trí khu vực rửa xe, máy móc thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường; xịt sạch lốp và bùn đất dính bên ngoài xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra đường.

- Khu vực chứa cát, đá xây dựng, xi măng sử dụng bạt phủ kín và sau mỗi lần lấy vật liệu phủ bạt ngay để chống phát tán bụi.

- Thường xuyên quét dọn tại vị trí thi công tuyến chủ yếu qua khu dân cư xã Thành Hưng, thị trấn Kim Tân, xã Thành Thọ, đường QL45, QL523, TL516B, các nút giao khu dân cư...

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

*** Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt**

- Đặt 06 thùng, dung tích 50 lit/thùng các thùng đựng rác bằng nhựa có nắp đậy để thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại 02 khu vực lán trại công nhân.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt, đơn vị thi công ký hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải tại địa phương để vận chuyển xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/ngày.

*** Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng**

- Đối với thực vật phát quang: Đối với các loại cây lâu năm khối lượng khoảng 1,35 tấn, đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường tại địa phương thu gom, vận chuyển về bãi xử lý rác thải tập trung của huyện để xử lý.

- Đối với chất thải từ phá dỡ công trình khoảng 2.929 m³; đất đào phong hóa và phá vỡ bờ vây bao thi công cầu cống khoảng 32.474,05 m³; chất thải rắn trong quá trình thi công các hạng mục công trình khoảng 3.829,33 tấn được vận chuyển đổ tại 05 khu đất của các hộ dân xung quanh cách dự án khoảng 0,15 – 2km tại khu phố 5 và khu phố 7, thị trấn Kim Tân với tổng trữ lượng bãi đổ khoảng 85.000m³ để các hộ dân lấp ao và trồng cây xanh. Vận chuyển bằng ô tô 7 tấn theo tuyến đường từ dự án vào bãi thải và đường liên xã.

- Đối với chất thải trong thi công cọc khoan nhồi là Bentonite khối lượng 125,6 m³ là chất không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, chỉ gây mất mỹ quan do đó thu hồi vào 01 thùng Container 20 feet (33,2 m³) sau lắng, tái sử dụng cho những lần sau (khoảng 3-5 lần tái sử dụng). Sau lần tận dụng cuối cùng Bentonite, đem đi đổ thải tại bãi thải. Làm bờ vây xung quanh bãi thải để ngăn ngừa nguy cơ tràn đổ đất lẫn bentonite và dung dịch bentonite ra môi trường xung quanh.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí ít nhất 04 thùng chứa dung tích 120lit/thùng tại 02 khu lán trại, mỗi khu thực hiện phân loại và lưu chứa trong 2 thùng: 01 thùng chứa chất thải dính dầu mỡ, 01 thùng chứa chất thải là pin, ắc quy.

- Tại mỗi khu lán trại trang bị 02 thùng phuy (dung tích 100l) có dán nhãn mác, nắp đậy để lưu giữ theo đúng quy định tại khu vực bảo dưỡng rộng 10m², có mái che bằng tôn, nền cao tránh mưa, nắng...

- Các thùng chứa có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che tại khu vực lán trại; kết thúc giai đoạn thi công, hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.1.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

+ Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

+ Đối với diện tích đất lúa bị mất, UBND huyện Thạch Thành báo cáo HĐND tỉnh cập nhật vào danh sách dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa và thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất lúa theo đúng quy định.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

+ Sự cố tai nạn giao thông: Chọn thiết bị và phương tiện phù hợp với tình trạng các tuyến đường vận chuyển của dự án. Thực hiện vận chuyển đúng tải trọng quy định, không để xảy ra tình trạng chở quá khổ, quá tải nguyên vật

liệu thi công xây dựng gây hư hỏng đường giao thông, bụi, rơi vãi nguyên vật liệu ra đường; thực hiện nghiêm túc quy định che chắn thùng xe, tốc độ di chuyển trên các tuyến đường; Cử cán bộ điều tiết giao thông trên tuyến, làm rào phân luồng, cắm biển báo hiệu công trường thi công, biển chỉ dẫn đoạn vào dự án khu vực trước cổng vào dự án.

+ Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị 2 bình bột PCCC tại khu lán trại tạm.

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.